

Phụ lục 4: **DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**
ĐẠI HỌC KHÓA 9 (2013 - 2017) ĐỢT 1 THÁNG 7 NĂM 2017 - ĐÀO TẠO TẠI HÀ NỘI
Ngành: Quản trị kinh doanh

(Kèm theo Quyết định số: 1157/QĐ - ĐHLĐXH, ngày...11...tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TBC Toàn khóa	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	1109053277	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	Đ9.QK1	07/12/1995	Bắc Ninh	3.11	Khá	
2	1109053283	Nguyễn Quang Dũng	Nam	Đ9.QK1	23/07/1993	Hà Nội	2.43	Trung bình	
3	1109053285	Nguyễn Lê Hà	Nữ	Đ9.QK1	14/12/1994	Hà Nội	3.19	Khá	
4	1109053286	Đỗ Thị Hường	Nữ	Đ9.QK1	11/04/1995	Hà Nội	2.56	Khá	
5	1109053292	Mai Thị Lê	Nữ	Đ9.QK1	13/12/1995	Nam Định	2.54	Khá	
6	1109053297	Nguyễn Thị Loan	Nữ	Đ9.QK1	20/04/1995	Thanh Hóa	2.8	Khá	
7	1109053305	Nguyễn Thị Thuý Nga	Nữ	Đ9.QK1	15/08/1995	Hà Nam	2.34	Trung bình	
8	1109053311	Trần Thị Mai Phương	Nữ	Đ9.QK1	10/12/1995	Phú Thọ	2.2	Trung bình	
9	1109053316	Phạm Thị Thu	Nữ	Đ9.QK1	02/11/1995	Hà Tĩnh	3.35	Giỏi	
10	1109053322	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Nữ	Đ9.QK1	14/06/1995	Hà Nội	2.77	Khá	
11	1109053325	Phạm Thị Yên	Nữ	Đ9.QK1	09/06/1995	Lạng Sơn	2.67	Khá	
12	1109053329	Phạm Hoàng Anh	Nữ	Đ9.QK2	05/10/1995	Hà Nội	2.7	Khá	
13	1109053334	Phùng Hương Giang	Nữ	Đ9.QK2	27/11/1995	Cộng hòa	2.78	Khá	
14	1109053336	Hoàng Thị Hiền	Nữ	Đ9.QK2	08/01/1994	Hà Nam	3.09	Khá	
15	1109053422	Nguyễn Thị Nga	Nữ	Đ9.QK2	09/06/1995	Thanh Hóa	2.67	Khá	
16	1109053357	Trần Thị Thắm	Nữ	Đ9.QK2	21/06/1994	Thái Bình	2.89	Khá	
17	1109053359	Nguyễn Thị Hồng Thu	Nữ	Đ9.QK2	05/03/1995	Hà Nội	2.99	Khá	
18	1109053361	Lê Thị Ngọc Trâm	Nữ	Đ9.QK2	17/03/1995	Kon Tum	3.25	Giỏi	
19	1109053367	Phạm Thị Tố Uyên	Nữ	Đ9.QK2	01/03/1995	Lào Cai	2.61	Khá	
20	1109053377	Nguyễn Đức Chí	Nam	Đ9.QK3	25/03/1994	Hải Dương	2.95	Khá	
21	1109053379	Lê Quang Dũng	Nam	Đ9.QK3	11/11/1995	Hà Nội	2.66	Khá	

Xuý

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TBC Toàn khóa	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
22	1109053378	Đinh Thị Thuý	Dương	Nữ	Đ9.QK3	25/08/1995	Nam Định	2.99	Khá	
23	1109053384	Vũ Thị	Hà	Nữ	Đ9.QK3	04/10/1995	Hà Nội	2.33	Trung bình	
24	1109053386	Nguyễn Thị	Hải	Nữ	Đ9.QK3	22/04/1995	Vĩnh Phúc	2.67	Khá	
25	1109053381	Nguyễn Quế	Hằng	Nữ	Đ9.QK3	23/06/1995	Yên Bái	2.61	Khá	
26	1109053382	Trần Thị	Hằng	Nữ	Đ9.QK3	19/02/1995	Nam Định	3	Khá	
27	1109053393	Lê Thị	Hoa	Nữ	Đ9.QK3	29/10/1995	Sơn La	3.01	Khá	
28	1109053395	Lê Thị	Huyền	Nữ	Đ9.QK3	09/08/1995	Thanh Hóa	2.98	Khá	
29	1109053397	Bùi Mỹ	Linh	Nữ	Đ9.QK3	03/11/1995	Hà Nội	3.11	Khá	
30	1109053403	Nguyễn Thị Thuý	Nga	Nữ	Đ9.QK3	23/02/1994	Hà Nội	2.49	Trung bình	
31	1109053402	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	Đ9.QK3	21/03/1995	Hà Nội	2.49	Trung bình	
32	1109053406	Nguyễn Văn	Nguyên	Nam	Đ9.QK3	02/04/1993	Hà Nội	2.82	Khá	
33	1109053412	Nguyễn Thạch	Thảo	Nữ	Đ9.QK3	14/04/1995	Sơn La	2.81	Khá	
34	1109053414	Đặng Thị Thuý	Thoa	Nữ	Đ9.QK3	20/08/1995	Phú Thọ	2.73	Khá	
35	1109053416	Vũ Thị	Thu	Nữ	Đ9.QK3	04/03/1995	Hà Nội	3.16	Khá	
36	1109053411	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Nữ	Đ9.QK3	19/11/1995	Hà Tĩnh	2.72	Khá	
37	1109053417	Trần Thị	Trang	Nữ	Đ9.QK3	04/08/1995	Ninh Bình	2.99	Khá	
38	1109053418	Bùi Thuý	Vi	Nữ	Đ9.QK3	08/02/1995	Nam Định	2.94	Khá	

Danh sách này có 38 sinh viên, trong đó xếp hạng tốt nghiệp loại:

Giỏi	02	sinh viên
Khá	30	sinh viên
Trung bình	06	sinh viên

